TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST Ngày: 31-8-2020 *V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hoa

Bà Trương Thị Quỳnh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2020 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Có mặt*

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị L trình bày:

Chị Võ Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 13 tháng 02 năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ dân phố 6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh sau đó chuyển về sống tại tổ dân phố 8, phường P, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc. Sau 01 năm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nghiện ma tuý và đánh đập chị. Năm 2018 chị đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Toà án nhưng sau đó anh T bị Toà án ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên chị L rút đơn khởi kiện. Đến cuối năm 2019 anh T được ra trại cai nghiện nhưng vẫn tụ tập bạn bè về nhà sử dụng ma tuý làm ảnh hưởng cuộc sống của vợ con, không tu chí làm

ăn. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Hải Y sinh ngày 01/8/2016. Chị L trình bày hiện chị và cháu Y đang sống cùng bố mẹ đẻ của chị L tại xóm 8, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, có nhà ở ổn định, chị L có việc làm với thu nhập 6.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện nuôi con. Còn anh T nghiện ma tuý, không có việc làm, không có khả năng nuôi con. Vì vậy, chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Tại Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn thống nhất như trình bày của chị L. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn từ tháng 2/2020 anh phát hiện chị L nhắn tin với 1 người khác, vợ chồng tranh cãi sau đó chị L ra thuê phòng trọ sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh thừa nhận nghiện ma tuý, sau khi đi cai nghiện bắt buộc về anh có sử dụng lại 01 lần nhưng không nghiện nữa. Anh vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như trình bày của chị L. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Thành đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị L.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Võ Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Hải Y sinh ngày 01/8/2016. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị L khởi kiện xin ly hôn, giải quyết tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T (trú tại: thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương, vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, anh T có thời gian nghiện ma tuý. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị L được ly hôn với anh T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Võ Thị L và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Hải Y sinh ngày 01/8/2016. Theo kết quả xác minh tại địa phương và các tài liệu chứng cứ do chị L giao nộp, chị L có nơi ở ổn định, có nghề nghiệp thu nhập mỗi tháng 6.000.000 đồng, có đủ điều kiện nuôi con, còn anh T không có nghề nghiệp gì, hơn nữa xét cháu Y còn nhỏ, là con gái nên giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, các điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 91, khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Hải Y sinh ngày 01/8/2016 cho chị Võ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải

đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Võ Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001446 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Hương Long, Hương Khê;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Võ Thị Hoa **Trương Thị Quỳnh Vân** **Lê Thanh Huyền**